

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 30/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn L

2. Bà Trương Thị N

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn B - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị T - KSV.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX ST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H; - Sinh năm 1993 tại Thành phố H, tỉnh T. Nơi cư trú: Số nhà 355, đường D, phường N, Thành phố H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh H – sinh 1965 và bà Nguyễn Thị D- sinh năm 1964; có vợ: Ngô Thị H- sinh năm 1993, có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị TAND Thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản(Bản án số 307/2018-HSST ngày 27/11/2018), hiện đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 29/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại : 1. Anh Lê Đình S - sinh năm 1972.

2. Chị Vũ Thị C - sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Xuân T- sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Hoài S - sinh năm 1975.

Địa chỉ: SN 50 T1, phố N, phường N, Thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đình B - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7h10' ngày 28/8/2018, Nguyễn Ngọc H ở nhà điện thoại cho hãng Taxi Mai Linh để đi Hậu Lộc. Nhận được điện thoại công ty Taxi đã điều động Lê Đình B – SN 1991 ở thôn 6, xã X, huyện H, tỉnh T lái xe của công ty đón H chở đi xuống huyện L để chơi. Đến 14h cùng ngày H nói với anh B chở về nhà theo hướng từ huyện L đi xã K. Khi đi đến quán cắt tóc của anh Lê Đình S – SN 1972 ở thôn 3, xã N, huyện H, H nói với anh B dừng xe để vào lấy dáy tai. (Do trước đây H đi bán vôi rong và hay vào quán anh S cắt tóc). Sau khi lấy dáy tai xong H quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream BKS 36B2 – 50032 của chị Vũ Thị C (vợ anh S) dựng trước cửa quán nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. H nói dối anh S mượn chiếc xe máy 5 phút để lấy tiền nợ trong làng. Anh S nói với vợ là Vũ Thị C – SN 1973 đưa chìa khóa xe cho H. Chị C cầm chìa khóa xe đưa cho H và dặn H đi nhanh để chị đi có việc. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của chị C, H điều khiển lên thành phố Thanh Hóa để cầm cố nhưng vì không có giấy tờ, đăng ký xe nên không cầm cố được. Đến ngày 10/9/2018 Hải điều khiển xe mô tô BKS 36B2 – 50032 đến nhà anh Lê Hải S – SN 1975 ở phố T, phường N, Thành phố chơi thì gặp Lê Xuân T – SN 1978 ở xã P, huyện H, tỉnh T. H nói với T cho vay 4.000.000đ hạn 1 tuần sẽ trả. T đồng ý và H viết giấy vay tiền, H giao xe mô tô Dream BKS: 36B2 – 50032 cho T. Số tiền trên H đã đem đi chi tiêu sử dụng cá nhân hết.

Không thấy Nguyễn Ngọc H trả xe, anh S điện thoại nhiều lần không được nên anh S đã đến công an xã T - huyện H tố giác hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc H. Nhận được đơn trình báo của bị hại là anh Lê Đình S, Công an xã T đã báo cáo cơ quan điều tra công an huyện H; Cơ quan điều tra Công an H đã tiến hành xác minh, ra thông báo truy tìm vật chứng. Biết chiếc xe là vật chứng của vụ án nên ngày 20/9/2018

Lê Xuân T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số: 36B2- 50032 cho cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa kèm theo giấy vay tiền là vật chứng của vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 38/HĐĐG –HH ngày 22/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: chiếc xe HONDA Dream BKS 36B2 – 50032 do Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt có trị giá = 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy HONDA Dream BKS 36B2 – 50032 cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, và vật chứng đã thu giữ;

Bản cáo trạng số 09CT/VKS-HS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng:

-Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS : Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù,, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 307/2018/HSST ngày 27/11/2018 buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt của hai bản án, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2019; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên miễn xét; buộc Nguyễn Ngọc H phải trả lại cho anh Lê Xuân T số tiền 4.000.000đ; về án phí; Buộc Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và

người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Draem BKS 36B2- 50032 của vợ chồng chị C, nên bị cáo đã nói dối anh S, chị C cho mượn xe đi lấy nợ tiền bán voi, vợ chồng anh S tin tưởng bị cáo nên đã đưa xe cho bị cáo mượn sau đó bị cáo đã đem đi cầm cố cho anh Lê Xuân T lấy 4.000.000đ. Bị cáo đã tiêu xài hết. Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của chị C qua định giá = 9.000.000đ(chín triệu đồng).

Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H trước phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; thống nhất với lời khai của người bị hại, người làm chứng và toàn bộ nội dung sự việc đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS và cáo trạng của VKSND Huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Quyền sở hữu tài sản là quyền được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, mọi người tôn trọng, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo Nguyễn Ngọc H vì muốn chiếm đoạt chiếc xe máy của chị C, nên đã nói dối anh S và chị C, là mượn xe đi lấy nợ, vợ chồng anh S vì tin tưởng lời nói của bị cáo nên đã giao xe cho bị cáo, và khi đã có xe rồi bị cáo liền mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Trước đó, trong hai ngày 19 và 20 tháng 8 năm 2018 bị cáo cũng đã thực hiện hai lần hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã bị TAND Thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù, như vậy, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý trong cộng đồng dân cư nên phải chịu một sự trừng trị thích đáng của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện tu dưỡng trở thành công dân có ích, bảo vệ pháp chế và làm gương trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo đang chịu hình phạt 24 tháng tù theo bản án số 307/2018-HSST ngày 27/11/2018 của TAND Thành phố Thanh hóa, án đã có hiệu lực pháp luật do vậy cần tổng hợp hình phạt đối với hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Vũ Thị C và anh Lê Đình S đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét;

-Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo có được do cầm cố xe cho anh Lê Xuân T, anh T có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên buộc bị cáo phải trả cho anh T 4.000.000đ là phù hợp.

Anh Lê Xuân T không biết chiếc xe bị cáo cầm cố cho mình là xe có được do phạm tội, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là đúng với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy Draem BKS 36B2- 50032 mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Schị C, đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị C là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 38, Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 BLTTHS; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội ” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H: 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 307/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND Thành phố Thanh Hóa buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Xuân T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lê Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Nga

Mai Văn Linh

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Thanh

